

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 402/2023/HS-ST
Ngày: 21/9/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Chu Mạnh Tường

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- D diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 384/2023/TLST-HS ngày 06/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 420/QĐXXST-HS ngày 07/9/2023 đối với bị cáo:

Trần Phi D; Sinh năm 1989; CCCD: 042089008648; Nơi sinh: Hà Tĩnh; Thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Tạm trú: 98 Đường 8, khu phố 5, phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Phi T và bà Cao Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc N, có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Ngày 23/12/2020, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2021, chấp hành xong phần thi hành án Dân sự ngày 16/02/2022; Tiền sự: không; Tạm giam, tạm giữ từ ngày 14/5/2023.

Người bị hại: Ông Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1993

Địa chỉ: A Trịnh Khắc Lập, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990

Địa chỉ: A Lê Văn Việt, phường B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Chị Văn Thị Thúy L, sinh năm 1986

Địa chỉ: A Nguyễn Văn T, phường C, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 11/5/2023, Trần Phi D điều khiển xe mô tô biển số 38P1-619.23 đi tìm tài sản để trộm cắp, khi đi đến công trình đang xây dựng số 95 – 97, đường Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, D lén lút điều khiển xe mô tô đi vào, nhân lúc không có ai để ý đã lấy trộm 01 máy cắt gỗ hiệu Xuka; 02 ổ cắm điện âm tường bằng inox; 23 đế ổ cắm điện âm sàn bằng inox của anh Nguyễn Đăng Quan để lên xe mô tô biển số 38P1-619.23 rồi đi đến cửa hàng “Anh Vũ”, địa chỉ số 200/6, đường Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức gặp anh Nguyễn Văn Lĩnh (sinh năm 1990, chủ tiệm), D nói chiếc máy cắt gỗ là của D, cần bán với giá 500.000 đồng, anh Lĩnh đồng ý mua. Sau khi bán máy cắt gỗ, D đi đến cửa hàng thiết bị điện “Hương Dương”, địa chỉ số 393, đường Nguyễn Văn Tăng, phường Long Thạnh Mỹ gặp chị Văn Thị Thúy Linh (sinh năm 1986), D nói dối D có 01 ổ cắm không xài nữa cần bán, chị Linh đã đồng ý mua 02 ổ cắm điện âm tường, 23 đế ổ cắm với giá 720.000 đồng. Sau khi bị mất trộm, anh Quan nhờ anh Phạm Phước (sinh năm 1986, nhân viên bảo vệ) kiểm tra lại camera trong công trình thì phát hiện sự việc D trộm cắp tài sản. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 13/5/2023, D quay lại công trình 95 – 97 để tìm tài sản trộm cắp thì bị anh Quan, anh Phước giữ lại và giao cho công an phường An Lợi Đông lập hồ sơ xử lý.

Quá trình điều tra, Trần Phi D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và chỉ điểm nơi bán tài sản để Công an phường An Lợi Đông thu hồi vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số 149 ngày 23/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 máy cắt gỗ hiệu Xuka; 02 ổ cắm điện âm tường bằng inox; 23 đế ổ cắm điện âm sàn bằng inox có tổng trị giá là 5.540.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

+ 01 máy cắt gỗ hiệu Xuka; 02 ổ cắm điện âm tường bằng inox; 23 đế ổ cắm điện âm sàn bằng inox. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại chủ sở hữu.

+ 01 xe mô tô biển số 38P1-619.23. Qua xác minh chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Ngọc Nhân (vợ D), ngày 11/5/2023, chị Nhân cho D mượn xe mô tô trên để đi công chuyện, D tự ý sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 06/7/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chị Nhân.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đăng Quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 379/CT – VKS ngày 30/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Trần Phi D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

D diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” đồng thời đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Phi D từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị buộc bị cáo nộp tài tiền thu lợi bất chính và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lúc 11 giờ 10 phút ngày 11/5/2023, tại công trình đang xây dựng số 95 – 97, đường Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Phi D đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy cắt gỗ hiệu Xuka; 02 ổ cắm điện âm tường bằng inox; 23 ổ cắm điện âm sàn bằng inox có tổng trị giá 5.540.000 đồng của anh Nguyễn Đăng Quan nên đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Đối với anh Nguyễn Văn Lĩnh, chị Văn Thị Thúy Linh không biết số tài sản trên là do D phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên được ghi nhận. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền do phạm tội mà có.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Trần Phi D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Trần Phi D: 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2023.

2- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.220.000 (Một triệu, hai trăm, hai mươi nghìn) đồng.

3- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP.Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Khắc Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

